

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP NGỮ LIỆU TRONG NGHIÊN CỨU NGỮ DỤNG HỌC

DATA-GATHERING METHODS IN PRAGMATICS STUDIES

NGUYỄN QUANG NGOẠN
(TS; Trường Đại học Quy Nhơn)

Abstract: This article is to introduce common data-gathering methods in cross-cultural pragmatics studies. Five frequently-used methods are presented with their strengths and weaknesses, added with the writer's comments and suggestions for the most appropriate use of the methods for empirical studies of the field.

Key words: gathering methods; data; cultural pragmatics studies.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu dụng học giao văn hóa (DHGVH) là một hướng nghiên cứu khá thú vị, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam. Trong khi trên thế giới, hướng nghiên cứu này đã ra đời và phát triển mạnh mẽ từ những năm 1980 thì ở Việt Nam, nó mới đánh dấu sự hình thành và phát triển trong khoảng vài chục năm trở lại đây (Nguyễn Quang Ngoạn và Nguyễn Tiến Phùng, 2007: 26-29).

Theo Trosborg (1996:45), dụng học giao văn hóa là hướng nghiên cứu nhằm mục đích so sánh, đối chiếu các khía cạnh ngữ dụng học trong các nền văn hóa và ngôn ngữ khác nhau. Do vậy, giá trị ứng dụng của các kết quả nghiên cứu này trong giảng dạy ngoại ngữ, dịch thuật và giao tiếp giao văn hóa rõ ràng là rất lớn.

Trong nghiên cứu DHGVH, ngữ liệu là yếu tố đặc biệt quan trọng, bởi việc lựa chọn

<i>Rating/</i>	<i>discourse</i>	<i>closed</i>	
<i>multiple choice/</i>	<i>completion</i>	<i>role play</i>	
<i>interview tasks</i>			

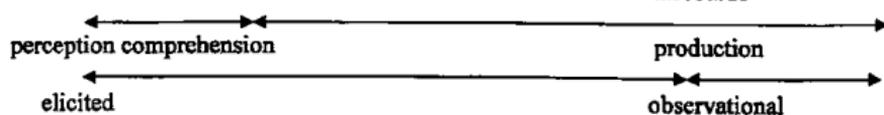
ngữ liệu phù hợp, đáng tin cậy và tương thích,...có vai trò quan trọng, góp phần rất lớn vào độ xác tín và thuyết phục của kết quả nghiên cứu. Dù vậy, cho đến nay, chưa có công trình nghiên cứu nào chỉ ra các phương thức thu thập ngữ liệu nghiên cứu DHGVH với tất cả ưu, nhược điểm của chúng nhằm giúp các nhà nghiên cứu đi sau có cơ sở để lựa chọn cách thức thu thập ngữ liệu phù hợp cho nghiên cứu của mình.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả mong muốn giới thiệu và bàn luận những nét khái quát nhất về một số phương pháp thu thập ngữ liệu chính yếu trong nghiên cứu DHGVH.

2. Một số phương pháp thu thập ngữ liệu trong nghiên cứu dụng học giao văn hóa

Kasper & Dahl (1991:3) đã giới thiệu các phương pháp thu thập ngữ liệu quan yếu trong nghiên cứu dụng học liên ngôn và giao tiếp giao văn hóa, thể hiện qua Sơ đồ 1.

<i>open</i>	<i>observation</i>
<i>role play</i>	<i>of authentic</i>
	<i>discourse</i>



Sơ đồ 1: Các phương thức thu thập dữ liệu (Kasper & Dahl, 1991)

Như có thể thấy từ Sơ đồ 1, các phương thức thu thập ngữ liệu được chia thành hai

nhóm chính: (1) nhóm ngữ liệu nhận thức (perception) và nhóm ngữ liệu sản sinh

(production). Nhóm *nhận thức* cung cấp ngữ liệu về cách đánh giá, nhìn nhận mức độ phù hợp, tương thích, lịch sự, phổ biến... của các phát ngôn hay tình huống được nêu ra. Ngữ liệu này có thể thu thập bằng phương thức *sắp xếp* (rating), *lựa chọn* (multiple-choice) hay *phỏng vấn* (interview). Nhóm *sân sinh* cung cấp ngữ liệu có thể thu thập được qua *kênh viết* (hoàn thành diễn ngôn - discourse completion) hay *nói* (đóng vai - role play và *quan sát* - observation).

Tuy nhiên trong thực tế nghiên cứu, còn có thể thu thập ngữ liệu từ các nguồn có sẵn như sách, báo, phim, chương trình phát thanh truyền hình, các cuộc điện thoại ... Vì vậy, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi bàn về các phương pháp thu thập ngữ liệu phổ biến trong nghiên cứu DHGVH bao gồm: (1) *điền câu hỏi hoàn thành diễn ngôn*, (2) *ghi âm đàm thoại có định hướng*, (3) *điền câu hỏi siêu dụng học*, (4) *quan sát thu thập ngữ liệu tự nhiên*, và (5) *thu thập ngữ liệu có sẵn*.

2.1. Phương pháp điền câu hỏi hoàn thành diễn ngôn

Phương pháp này được Cohen (1996: 25) chia làm hai loại: loại *không giới hạn* (open-ended) và loại *có giới hạn* (semi-closed). Ở loại thứ nhất, một tình huống được mô tả ngắn gọn kèm theo lời nhắc, (ví dụ: *bạn nói:-you say:*) và một khoảng trống đủ để đối tượng nghiên cứu viết câu trả lời. Loại thứ hai cũng tương tự như loại một nhưng một phần câu trả lời đã được đưa ra nên sẽ hạn chế cách trả lời của đối tượng nghiên cứu. Loại này thường được gọi là *DCT* (Discourse Completion Text). Tuy nhiên trong nhiều trường hợp, người ta cũng gọi cả hai loại là *DCT* (Discourse Completion Task). Người viết bài này dùng *DCT* cho cả hai loại trên.

DCT có một số ưu điểm và hạn chế nhất định. Nhiều nhà nghiên cứu (Beebe & Cumming, 1996; Rintell & Mitchell, 1989; Kasper & Dahl, 1991; Margalef-Boada,

1993 và Cohen, 1996) thừa nhận rằng *DCT* là phương pháp rất tiện ích và tiết kiệm thời gian bởi trong một thời gian ngắn, nhà nghiên cứu có thể thu được một lượng ngữ liệu đủ lớn từ nhiều đối tượng nghiên cứu mà không cần phải ghi âm và chuyển biên. Đặc biệt, *DCT* có hai ưu điểm lớn mà các phương pháp khác khó có thể sánh được. Thứ nhất là *DCT* giúp kiểm soát và nghiên cứu được ảnh hưởng của các *biến thể văn hóa-xã hội* (socio-cultural variables) lên giao tiếp ngôn từ trong các tình huống được khảo sát. Thứ hai là *DCT* giúp khái quát và phân loại được các cấu trúc phát ngôn và chiến lược sử dụng ngôn ngữ có thể xảy ra trong thực tế giao tiếp. Chính vì vậy *DCT* vẫn còn tỏ ra khá phù hợp với tình hình nghiên cứu DHGVH còn khá mới mẻ ở Việt Nam.

Tuy nhiên, *DCT* không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Chẳng hạn, nó không phản ánh được một số đặc điểm của giao tiếp khẩu ngữ trực diện như lượt lời, độ dài của phát ngôn, độ đa dạng của chiến lược giao tiếp, cảm xúc của người nói, các yếu tố ngữ âm, ngữ điệu, ngôn ngữ cơ thể ...

2.2. Phương pháp ghi âm đàm thoại có định hướng

Đây là phương pháp ghi âm lại những mẫu đàm thoại có định hướng sẵn do các đối tượng nghiên cứu đóng vai (oral roleplay). Phương pháp này cũng có thể chia làm hai loại: loại *có giới hạn* (closed roleplay) và loại *không giới hạn* (open roleplay). Loại có giới hạn gồm những tình huống được thiết kế với một số câu gợi ý sẵn do nhà nghiên cứu đưa ra nhằm chủ đích thu về các phát ngôn giới hạn cho việc nghiên cứu một hành động ngôn từ cụ thể nào đó. Đối tượng nghiên cứu vì thế không thể giao tiếp với nhau theo cách tương tác hoàn toàn tự nhiên được. Ngược lại, ở loại không giới hạn, một tình huống được đưa ra và đối tượng nghiên cứu hoàn toàn có thể giao tiếp tự nhiên theo ý của họ. Mục đích của loại này là để thu về

các phát ngôn tự nhiên của các đối tượng nghiên cứu thông qua tương tác giữa họ.

Ưu điểm lớn nhất của phương pháp này là nó cho phép nghiên cứu được những đặc điểm của khẩu ngữ như các yếu tố ngữ âm, ngữ điệu, lượt lời... Đặc biệt các phát ngôn thu được trong ghi âm đàm thoại không giới hạn phản ánh rõ nét những đặc điểm của giao tiếp khẩu ngữ trực diện bởi đó thực sự là những gì mà các đối tượng nghiên cứu đang nói chứ hoàn toàn không phải những gì mà họ nghĩ họ sẽ nói như trong phương pháp DCT.

Tuy nhiên, phương pháp này cũng có một hạn chế lớn là nó làm cho nhà nghiên cứu phải mất rất nhiều thời gian cho việc ghi âm và chuyển biên. Đây thực sự là một trở ngại lớn trong nghiên cứu DHGVH vốn phải phân tích một nguồn ngữ liệu dồi dào từ nhiều nhóm đối tượng nghiên cứu khác nhau. Hơn nữa, ghi âm đàm thoại có giới hạn làm cho các đối tượng nghiên cứu không thể giao tiếp tự nhiên theo ý họ còn đàm thoại không giới hạn tuy gần với giao tiếp tự nhiên hơn nhưng lại có thể dẫn trái không tập trung vào vấn đề mà nhà nghiên cứu quan tâm.

2.3. Phương pháp diễn câu hỏi siêu dụng học

Diễn câu hỏi siêu dụng học (meta-pragmatic assessment/judgement task) là phương pháp thu thập ngữ liệu về nhận thức, đánh giá của đối tượng nghiên cứu đối với mức độ, phù hợp, tương thích, hay phổ biến của các tình huống giao tiếp được đưa ra. Nó cũng còn thường được dùng để thu thập đánh giá của đối tượng nghiên cứu về mức độ phù hợp hay lịch sự của các phát ngôn. Ví dụ, người nghiên cứu có thể hỏi các đối tượng nghiên cứu về mức độ phù hợp, lịch sự, hay đe dọa thể diện của các phát ngôn thực hiện hành vi *câu khiến, từ chối, xin lỗi, phân bác, ...*

Lợi thế của phương pháp này trước hết ở chỗ người tham gia rất dễ hoàn thành yêu cầu bởi họ chỉ cần lựa chọn từ các gợi ý cho sẵn mà không phải đưa ra phát ngôn của chính họ. Nhà nghiên cứu có thể tận dụng lợi thế này để thu thập đủ dữ liệu nghiên cứu trong một thời gian rất hạn chế. Ngoài ra, kết quả phân tích nguồn ngữ liệu này cũng giúp nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn nhận thức, đánh giá của các đối tượng nghiên cứu về các yếu tố tình huống làm cơ sở cho việc tiếp tục phân tích các phát ngôn mà họ đưa ra khi tham gia *diễn câu hỏi hoàn thành diễn ngôn* hay *ghi âm đàm thoại có định hướng*.

Tuy nhiên, hạn chế cố hữu của phương pháp này nằm ở chỗ nó chỉ giúp nhà nghiên cứu biết được phát ngôn mà đối tượng nghiên cứu nghĩ là phù hợp chứ không phải phát ngôn họ thực sự sử dụng. Do vậy, nó cần phải được kết hợp với các phương thức thu thập ngữ liệu *sản sinh* như *diễn câu hỏi hoàn thành diễn ngôn* hay *ghi âm đàm thoại có định hướng*. Thêm nữa, những gợi ý mà nhà nghiên cứu đưa ra thường giới hạn và đối tượng nghiên cứu hay có khuynh hướng chỉ lựa chọn từ các gợi ý đó chứ ít khi đề xuất các gợi ý thay thế dù có được yêu cầu.

2.4. Phương pháp quan sát thu thập ngữ liệu tự nhiên

Đây cũng là một phương pháp thu thập ngữ liệu phổ biến mà các nhà nghiên cứu *dân tộc học* (ethnography) thường sử dụng. Trong nghiên cứu DHGVH, nhà nghiên cứu có thể quan sát và ghi chép hành vi ngôn ngữ và các phát ngôn của đối tượng hay nhóm đối tượng mà mình nghiên cứu trong các tình huống cụ thể.

Ưu điểm lớn nhất của phương pháp này là các phát ngôn tự nhiên, "*chân thực*" trong các tình huống giao tiếp cụ thể mà nhà nghiên cứu có thể thu thập được. Đó hoàn toàn là ngôn ngữ "*thực*" được sử dụng trong tình huống "*thực*" chứ không phải ngôn ngữ được chuẩn bị, trau chuốt kĩ càng trong các tình huống được đưa ra, nhất là trong DCT,

và càng không phải là ngôn ngữ sản sinh qua lăng kính của đạo diễn phim hay tác giả văn học. Đây dường như là phương pháp thứ hiệu mà nhà nghiên cứu có thể dùng để bước đầu quan sát, tìm hiểu hành vi ngôn ngữ của đối tượng nghiên cứu trước khi tiến hành những nghiên cứu chuyên sâu hơn qua ngữ liệu thu thập từ các phương pháp khác.

Hạn chế chủ yếu của phương pháp này là ở chỗ, nhà nghiên cứu cần rất nhiều thời gian và công sức để có thể thu thập đủ nguồn ngữ liệu nghiên cứu. Thêm nữa, rất khó để nhà nghiên cứu có thể kiểm soát được ảnh hưởng của các biến thể văn hóa-xã hội lên phát ngôn dùng trong giao tiếp. Có lẽ vì vậy mà phương pháp này rất ít khi được sử dụng trong nghiên cứu DHGVH.

2.5. Phương pháp thu thập ngữ liệu có sẵn

Đây là phương pháp thu thập ngữ liệu khá phổ biến trong các nghiên cứu DHGVH gần đây. Nhà nghiên cứu có thể thu thập ngữ liệu từ phim ảnh, sách báo, chương trình phát thanh truyền hình, các trang thông tin điện tử ... Thí dụ, có thể nghiên cứu đối sánh *hàm ý* được sử dụng trong các phát ngôn bằng hai thứ tiếng khác nhau của hai bộ phim kinh điển; hoặc có thể nghiên cứu các *phương tiện ngôn ngữ che chắn* trong trả lời phỏng vấn của những người nổi tiếng từ hai nền văn hóa khác nhau; hoặc cũng có thể nghiên cứu *hành vi ngôn ngữ đặc thù* của các giám khảo trong một chương trình gameshow phổ biến ở hai đất nước ...

Ưu điểm nổi bật của phương pháp này là nguồn ngữ liệu rất dồi dào, giúp cho nhà nghiên cứu tiết kiệm được rất nhiều thời

gian và công sức thu thập. Hơn nữa, nhà nghiên cứu còn có thể chọn lựa được nguồn ngữ liệu điển hình nhất mà mình muốn phân tích, đối chiếu. Đặc biệt, nếu ngữ liệu là các chương trình phát thanh, gameshow hay điện thoại thì nhà nghiên cứu còn có thể nghiên cứu các đặc điểm khẩu ngữ của phát ngôn và nguồn ngữ liệu này, trong một chừng mực nào đó, là ngôn ngữ "*chân thực*".

Dù vậy, nếu nguồn ngữ liệu thu được là từ phim, kịch, hay sách báo thì hầu như đều được thể hiện qua lăng kính của các đạo diễn, biên kịch, nhà văn ... và do đó ít nhiều ảnh hưởng đến tính "*chân thực*" của phát ngôn. Thêm nữa, việc tìm ra hai nguồn ngữ liệu có tính tương thích cao từ hai ngôn ngữ để so sánh, đối chiếu cũng là một công việc không dễ dàng gì đối với nhà nghiên cứu.

3. Một vài nhận xét và gợi ý ban đầu

Thứ nhất, như có thể thấy, không có phương pháp thu thập ngữ liệu nào là tối ưu vì mỗi phương pháp đều có những ưu thế và hạn chế riêng (Bảng 1). Nhà nghiên cứu cần nắm rõ đặc thù của mỗi phương pháp để lựa chọn phương pháp tối ưu cho nghiên cứu của mình. Đầu vậy, phương pháp *Điện câu hỏi hoàn thành diễn ngôn* và *Thu thập ngữ liệu có sẵn* vẫn là thông dụng nhất, có lẽ là do tính tiết kiệm thời gian và dễ tiếp cận của chúng.

Bảng 1: Đặc thù của các phương pháp thu thập ngữ liệu trong nghiên cứu DHGVH

STT	Phương pháp	Tiết kiệm thời gian	Dễ tiếp cận	Ngữ liệu chân thực	Thiên về nhận thức	Thiên về sản sinh	Dễ kiểm soát biến	Đặc điểm khẩu ngữ
1	Điện câu hỏi hoàn	✓	✓			✓	✓	

	thành diễn ngôn							
2	Ghi âm đàm thoại có định hướng			(✓)		✓	✓	✓
3	Điền câu hỏi siêu dụng học	✓	✓		✓		✓	
4	Quan sát thu thập ngữ liệu tự nhiên			✓		✓		✓
5	Thu thập ngữ liệu có sẵn	✓	✓	(✓)		✓		(✓)

Ghi chú: ✓ có nghĩa là mang đặc điểm được nêu

(✓) có thể mang đặc điểm được nêu

Thứ hai, có thể kết hợp vài phương pháp thu thập ngữ liệu lại với nhau để nghiên cứu chuyên sâu hơn. Ví dụ: *Điền câu hỏi siêu dụng học* có thể được kết hợp với *Điền câu hỏi hoàn thành diễn ngôn* để nghiên cứu đối sánh tính xác thực của tính hướng và tính phù hợp của ngôn ngữ; *Điền câu hỏi hoàn thành diễn ngôn* có thể kết hợp với *Ghi âm đàm thoại có định hướng* để so sánh đối chiếu đặc điểm *khẩu ngữ* và *bút ngữ*.

Thứ ba, điều quan trọng nhất trong thu thập ngữ liệu nghiên cứu DHGVH là phải bảo đảm tính tương thích tối đa của các nguồn ngữ liệu đối chiếu để từ đó các kết quả về sự giống và khác nhau trong đặc điểm ngôn ngữ hay hành vi ngôn ngữ mang tính chân xác và thuyết phục cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Ngoạn và Nguyễn Tiến Phùng (2007), *Các khuynh hướng nghiên cứu dụng học giao văn hóa Việt-Anh*, Ngôn ngữ và Đời sống, s. 9, tr. 26-29.

2. Beebe, L. M. & Cummings, M. C. (1996), *Natural speech act data versus written questionnaire data: How data collection method affects speech act performance*. In S. M. Gass & J. Neu (Eds.), *Speech Acts across Cultures*

Challenges to Communication in a Second Language (pp. 65-86). Berlin: Mouton de Gruyter.

3. Cohen, A. (1996), *Investigating the production of speech act sets*. In S. M. Gass & J. Neu (Eds.), *Speech Acts across Cultures - Challenges to Communication in a Second Language* (pp. 21-43). Berlin: Mouton de Gruyter.

4. Kasper, G. & Dahl, M. (1991), *Research methods in interlanguage pragmatics*. Hawaii: University of Hawaii Press.

5. Margalef-Boada, T. (1993), *Research methods in interlanguage pragmatics: An inquiry into data collection procedures*. (PhD. Dissertation, Indiana University). Michigan: Proquest.

6. Rintell, E. M. & Mitchell, C. J. (1989), *Studying requests and apologies: An Inquiry into Method*. In S. Blum-Kulka, J. House & G. Kasper (Eds.), *Cross-Cultural Pragmatics: Requests and Apologies* (pp.248-272). Norwood, N. J.: Ablex.

7. Trosborg (1995), *Interlanguage pragmatics requests, complaints and apologies*. Berlin: Mouton de Gruyter.